

Số: /SGDDĐT-GDMN  
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm  
học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục; Công văn số 3873/BGDĐT-GDMN ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với Giáo dục mầm non (GDMN); Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với Giáo dục mầm non như sau:

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (Khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát triển trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch. Đầu tư cơ sở vật chất, phòng lớp học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; ưu tiên các trường, điểm trường vùng khó khăn.

3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; khuyến khích trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện; tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập trẻ em con công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất.

4. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp phát triển trường lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; duy trì và giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi và trẻ mẫu giáo 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN; ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, giảng dạy và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý của cấp học.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; hướng dẫn công tác quản trị cơ sở GDMN; xây dựng các mô hình điểm về quản trị nhà trường, đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính. Tăng cường thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở GDMN, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

Các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN, đặc biệt là việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực; kiên quyết đình chỉ các nhóm/lớp độc lập tự thực không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm/lớp độc lập tự thực; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực.

### **2. Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC cho các CSGDMN**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2021; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; đảm bảo mỗi xã, phường có một trường mầm non công lập; sắp xếp nhóm, lớp để đảm bảo tỷ lệ trẻ/nhóm, lớp theo quy định.

Xây dựng Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; ưu tiên quy hoạch đất ở vị trí thuận lợi và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở GDMN. Các địa phương có khu công nghiệp phát triển cần làm tốt công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch đất dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non. Triển khai các mô hình đầu tư xây dựng cơ sở GDMN theo hình thức đối tác công tư theo quy định tại Nghị định số

63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập (NCL) và tỷ lệ trẻ được chăm sóc giáo dục ở các cơ sở GDMN NCL. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tư thực.

Rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư; xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất; đầu tư trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, xanh, sạch, đẹp, an toàn; ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để từng bước xây dựng đủ phòng học, xoá phòng học tạm phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

### **3. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

Triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (Khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đạt tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên 30%. Chú trọng các thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ trẻ học tại các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT) đối với 100% xã, phường, thị trấn. Tiếp tục quan tâm rà soát, tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững; huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN; trên 70% trẻ 5 tuổi khuyết tật được học hòa nhập.

Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 100% các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố và có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Thực hiện cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em.

### **4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ**

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2021. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện,

phòng, chống bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP); xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT), kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ. Khuyến khích các cơ sở GDMN lắp đặt hệ thống camera trong các phòng lớp học để tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể và cộng đồng để tăng cường giám sát việc tổ chức, hoạt động của các cơ sở GDMN, đặc biệt là các cơ sở GDMN tư thực.

Các cơ sở GDMN xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT; tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô (nếu có) theo Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ GDĐT; thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN; tập huấn, hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ giáo viên và người chăm sóc trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Các cơ sở GDMN rà soát để hạn chế tối đa và thay thế các đồ dùng làm bằng nhựa phục vụ ăn, uống, sinh hoạt của trẻ (bát ăn, khay cơm, cốc uống nước, ...).

#### ***4.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ***

Huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường, phân đầu tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 95% trở lên; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT.

Các cơ sở GDMN tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thu - chi, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm và điểm trường lẻ.

Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Khuyến khích sử dụng máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn cho trẻ.

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 29/6/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án "Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện của trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Triển khai Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025*", chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm; tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì; hướng dẫn cho cha mẹ trẻ phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ tham gia thực hiện Chương trình Sữa học đường theo nguyên tắc tự nguyện. Phần đầu 100% trẻ mầm non được uống sữa tươi học đường ít nhất 02 lần/tuần, mỗi lần 110ml hoặc 180ml.

### ***4.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Căn cứ Chương trình GDMN hiện hành, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục "*chơi mà học, học bằng chơi*" trong cơ sở GDMN.

Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; thí điểm sử dụng Bản đánh giá toàn cầu GGA (Bản đánh giá thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ) tại một số cơ sở GDMN; thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ trong các cơ sở GDMN; hướng dẫn cơ sở GDMN hỗ trợ, phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng; chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ

chơi hiện có; việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo an toàn, hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện có hiệu quả các nội dung trên.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2016 - 2020 theo Kế hoạch số 09/KH-SGDĐT ngày 09/02/2017 của Sở GDĐT. Căn cứ các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ; tổ chức tham quan các mô hình điểm về thực hiện Chuyên đề. Tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai thực hiện Chuyên đề (ở cơ sở GDMN, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương); kiểm tra, đánh giá, lựa chọn, tôn vinh những cơ sở GDMN điển hình trong thực hiện chuyên đề. Tổ chức tổng kết, chia sẻ, nhân rộng các điển hình; làm tốt công tác truyền thông, báo cáo kết quả, tác động của chuyên đề; đề xuất giải pháp để thực hiện Đề án giai đoạn II.

Tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025*” theo Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh; phấn đấu 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt, đánh giá tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn I (ở cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương); lựa chọn các cơ sở GDMN điển hình trong thực hiện Đề án, tổ chức hội thi, hội thảo chia sẻ, tôn vinh nhân rộng các điển hình; làm tốt công tác truyền thông, báo cáo kết quả, tác động của Đề án.

Tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện theo công văn số 1303/BGDĐT-GDMN ngày 18/3/2014 của Bộ GDĐT theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ trẻ. Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

Thí điểm sử dụng bộ công cụ ASQ (Bản đánh giá thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ) để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm ở một số cơ sở GDMN. Hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật.

Phấn đấu đạt tỷ lệ đi học chuyên cần đạt 96% trở lên; 100% trẻ học 2 buổi/ngày; 95% trẻ được ăn bán trú tại trường.

## **5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tự thực; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng

thường xuyên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại các cơ sở GDMN theo hướng nghiên cứu bài học.

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-Bộ GDĐT ngày 08/10/2018, đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 25/2018/TT-Bộ GDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT. Chú trọng đổi mới đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; hướng dẫn cán bộ, giáo viên lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ và có hiệu quả thiết thực.

Tham mưu bổ sung đủ định mức biên chế, số lượng người làm việc tại các cơ sở GDMN theo quy định; thực hiện tuyển dụng viên chức đối với giáo viên mầm non, không để kéo dài tình trạng hợp đồng nhiều năm trong khi vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018; chi trả chế độ phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật hòa nhập theo Công văn số 1888/UBND-VX ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

## **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; phối hợp với các cơ quan truyền thông, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề triển khai Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (Khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuyên truyền, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập trường mầm non hoặc nhóm trẻ/lớp mẫu giáo ngoài công lập. Giao trách nhiệm cụ thể cho trường mầm non công lập giúp đỡ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ sở GDMN ngoài công lập trên cùng địa bàn.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo

dục quốc dân; Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Các cơ sở GDMN tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

## **7. Công tác chỉ đạo, quản lý sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và tài liệu tham khảo khác**

### **7.1. Sử dụng tài liệu tham khảo**

Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm quy định của Bộ GDĐT về việc quản lý và sử dụng tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT. Việc triển khai các tài liệu tham khảo cho trẻ mầm non phải theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ trẻ.

### **7.2. Hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở GDMN năm học 2019-2020**

Các Phòng GDĐT và các cơ sở GDMN quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT để giảm hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở GDMN; khuyến khích các nhà trường triển khai các loại hồ sơ, sổ sách đánh máy vi tính thay thế các hồ sơ viết tay, đặc biệt các loại hồ sơ, sổ sách đã có thông tin trên phần mềm SMAS và cơ sở dữ liệu ngành; khuyến khích quản lý hồ sơ trên phần mềm và máy vi tính, hạn chế tối đa việc in ấn, gây lãng phí, hiệu quả thấp.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên được quyền quyết định hình thức thực hiện (*viết tay hoặc/và đánh máy*) các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường, tổ chuyên môn, nhóm/lớp và của giáo viên theo quy định (*có danh mục các loại hồ sơ, sổ sách tại Phụ lục đính kèm*). Các đơn vị tuyệt đối không phát sinh thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài quy định của Sở và Bộ GDĐT.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN; gắn truyền thông với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN (trong năm học 2019 - 2020 tiến hành tổng kết chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” và tổng kết giai đoạn 1 Đề án “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học dân tộc thiểu số*” các đơn vị cần truyền thông để tôn vinh, nhân rộng các điển hình ở các cấp: huyện, tỉnh, trung ương).



Thường xuyên phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Các phòng giáo dục và đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú, cập nhật về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ, nhân dân ở từng địa phương.

Mỗi phòng giáo dục và đào tạo có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của cấp học tại địa phương (gửi về email phòng GDMN để biên tập đăng tải trên website của Sở GDĐT).

### **9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy**

Thực hiện Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin của nhà trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành thông qua phần mềm quản lý trường học SMAS để phục vụ cho công tác quản lý. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN; tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý, và hỗ trợ nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để giảm thời gian họp, hội nghị; sinh hoạt chuyên môn trực tuyến; bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ để cán bộ quản lý, giáo viên thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2019-2020 của Sở GDĐT. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non, email: Phonggdmn.Sotuyenquang@moet.edu.vn) để được hướng dẫn kịp thời./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên (thực hiện);
- Vụ GDMN, Bộ GDĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng công tác thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDMN (Giang).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ma Quang Hiếu**